

# Sách Daniel - Số sáu mươi chín

*Vén màn chu kỳ thế hệ: Bốn điều górm ghiếc của Phục Lâm giáo*

Jeff Pippenger

2024-02-02

Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi, và do đó phong trào Cơ Đốc Phục Lâm được phán xét trong thế hệ thứ tư của nó.

'Và Ngài gọi người mặc áo vải gai, người có bầu mực của người chép ở bên hông mình; và Chúa phán cùng người ấy: Hãy đi ngang qua giữa thành, ngang qua giữa Giê-ru-sa-lem, và đánh một dấu trên trán những người thở than và kêu khóc vì mọi điều ghê tởm đã làm ở giữa đó. Còn với những kẻ khác, Ngài phán, trong khi tôi nghe, rằng: Hãy theo sau người ấy đi khắp thành và đánh; đừng nương tay, cũng đừng xót thương; hãy giết sạch già lẫn trẻ, cả thiếu nữ, con trẻ và đàn bà; nhưng chớ đến gần bất cứ ai có dấu; và hãy bắt đầu tại đền thánh của Ta. Bấy giờ họ bắt đầu với những trưởng lão đang ở trước nhà.'

Chúa Giê-xu sắp rời ngai thương xót của đền thánh trên trời để mặc lấy áo báo thù và trút cơn thịnh nộ qua các sự phán xét trên những kẻ đã không đáp ứng với ánh sáng mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ. “Vi án phạt đối với việc ác không được thi hành mau chóng, nên lòng con cái loài người càng quyết tâm làm điều ác.” Thay vì được mềm lòng bởi sự nhẫn nại và lòng khoan dung lâu dài mà Chúa đã bày tỏ đối với họ, những kẻ chẳng kính sợ Đức Chúa Trời và chẳng yêu lẽ thật lại làm cho lòng mình thêm cứng cõi trong con đường gian ác. Nhưng ngay cả sự khoan dung của Đức Chúa Trời cũng có giới hạn, và nhiều người đang vượt quá những ranh giới ấy. Họ đã vượt qua giới hạn của ân điển, vì vậy Đức Chúa Trời phải can thiệp và bênh vực danh dự của chính Ngài.

Về người A-mô-rít, Chúa phán: “Đến đời thứ tư họ sẽ trở lại xứ này, vì tội ác của người A-mô-rít chưa đầy.” Dân tộc này nổi bật vì sự thờ hình tượng và bại hoại, họ vẫn chưa làm đầy chén tội ác của mình, và Đức Chúa Trời chưa truyền lệnh tận diệt họ hoàn toàn. Dân ấy phải thấy quyền năng của Đức Chúa Trời được bày tỏ cách rõ rệt, để họ không còn có bào chữa. Đáng Tạo Hóa đầy lòng thương xót đã bằng lòng nhẫn nại chịu đựng tội ác của họ cho đến đời thứ tư. Rồi, nếu không có sự thay đổi theo chiều hướng tốt hơn, các sự phán xét của Ngài sẽ giáng trên họ.

Với độ chính xác không sai chạy, Đáng Vô Hạn vẫn ghi sổ đối với mọi dân tộc. Trong khi lòng thương xót của Ngài còn được ban ra kèm theo những lời kêu gọi ăn năn, cuốn sổ ấy vẫn còn mở; nhưng khi các con số đạt đến mức mà Đức Chúa Trời đã ấn định, sự thi hành cơn thịnh nộ của Ngài bắt đầu. Cuốn sổ được đóng lại. Sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời chấm dứt. Không còn lời cầu xin thương xót thay cho họ nữa.

Vị tiên tri, nhìn xuyên qua các thời đại, đã thấy thời kỳ này hiện ra trong khả tượng của mình. Các dân tộc trong thời đại này đã nhận được những ân huệ chưa từng có. Những phước lành tốt đẹp nhất từ trời đã được ban cho họ, nhưng sự kiêu ngạo gia tăng, lòng tham lam, thờ thần tượng, coi khinh Đức Chúa Trời và sự vô ơn hèn hạ đều đã được ghi lại chống lại họ. Họ đang

nhanh chóng kết sổ với Đức Chúa Trời.

Nhưng điều khiến tôi run sợ là thực tế rằng những người đã nhận được ánh sáng và đặc ân lớn lao nhất lại bị nhiễm ô bởi sự gian ác đang lan tràn. Bị ảnh hưởng bởi những kẻ bất chính chung quanh, nhiều người, ngay cả những người xưng nhận lẽ thật, đã trở nên nguội lạnh và bị cuốn trôi bởi dòng chảy xiết của sự dữ. Sự khinh bỉ chung khắp nhắm vào lòng đạo chân thật và sự thánh khiết khiến những ai không gắn bó mật thiết với Đức Chúa Trời mất lòng tôn kính đối với luật pháp của Ngài. Nếu họ bước theo ánh sáng và vâng phục lẽ thật từ tấm lòng, thì khi luật thánh này bị khinh rẻ và gạt sang một bên, nó lại càng trở nên quý báu đối với họ. Khi sự bất kính đối với luật pháp của Đức Chúa Trời càng lộ rõ, ranh giới giữa những người tuân giữ luật ấy và thế gian càng trở nên rành rẽ. Ở một nhóm, tình yêu đối với các điều răn thiêng liêng càng tăng bao nhiêu thì ở nhóm khác, sự khinh miệt đối với chúng lại càng tăng bấy nhiêu.

Cuộc khủng hoảng đang nhanh chóng đến gần. Những số liệu tăng vọt nhanh chóng cho thấy thời điểm Đức Chúa Trời thăm phạt đã gần đến. Dù không muốn trừng phạt, nhưng Ngài vẫn sẽ trừng phạt, và sẽ làm điều đó cách mau chóng. Những ai bước đi trong ánh sáng sẽ thấy các dấu hiệu của hiểm họa đang đến gần; nhưng họ không được ngồi yên, thờ ơ chờ đợi tai họa, tự an ủi mình bằng niềm tin rằng Đức Chúa Trời sẽ che chở dân Ngài trong ngày thăm phạt. Hoàn toàn không phải vậy. Họ phải nhận ra rằng bản phận của mình là siêng năng làm việc để cứu những người khác, nhìn lên Đức Chúa Trời với đức tin vững mạnh để được Ngài giúp đỡ. 'Lời cầu nguyện tha thiết của người công chính có hiệu nghiệm lớn lao.'

Men của sự tin kính vẫn chưa hoàn toàn mất sức mạnh. Vào lúc hiểm nguy và sự sa sút của Hội Thánh lên đến cực điểm, nhóm nhỏ đang đứng trong ánh sáng sẽ thở than và kêu khóc vì những điều gớm ghiếc đang diễn ra trong xứ. Nhưng đặc biệt hơn, lời cầu nguyện của họ sẽ dâng lên thay cho Hội Thánh, vì các thành viên của Hội Thánh đang làm theo đường lối thế gian.

Những lời cầu nguyện tha thiết của số ít người trung tín này sẽ không vô ích. Khi Chúa xuất hiện như Đấng báo oán, Ngài cũng sẽ đến như Đấng che chở cho tất cả những ai đã giữ gìn đức tin trong sự tinh tuyền và giữ mình không vết nhơ khỏi thế gian. Chính vào lúc ấy, Đức Chúa Trời hứa sẽ báo oán cho những người được chọn của Ngài, là những người kêu cầu Ngài ngày đêm, dẫu Ngài nhẫn nại với họ lâu dài.

Mệnh lệnh là: 'Hãy đi ngang qua giữa thành, qua giữa Giê-ru-sa-lem, và đánh dấu trên trán những người thở than và kêu khóc vì mọi điều gớm ghiếc đang diễn ra ở giữa nó.' Những người thở than, kêu khóc ấy đã rao truyền lời sự sống; họ đã quả trách, khuyên bảo và nài xin. Một số người đã làm ô danh Đức Chúa Trời thì ăn năn và hạ lòng mình xuống trước Ngài. Nhưng vinh quang của Chúa đã lìa khỏi Y-so-ra-ên; dẫu nhiều người vẫn tiếp tục giữ các hình thức tôn giáo, quyền năng và sự hiện diện của Ngài đều thiếu vắng. Lời chứng, tập 5, 207–210.

Hình ảnh về sự phán xét của Đức Chúa Trời mà Bà White đang chỉ ra trong đoạn văn này là sự phán xét giáng trên thành Giê-ru-sa-lem, mà trong những ngày sau rốt là Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm (Ngày Thứ Bảy). Sự phán xét được định đoạt tại thời điểm Luật Ngày Chúa Nhật, vì chính khi ấy Ấn của Đức Chúa Trời được đóng và Dấu của Con Thú được ghi. Chương tám sách Ê-xê-chi-ên chỉ ra bốn điều gớm ghiếc tăng dần. Câu thứ nhất nhấn mạnh rằng khái tượng này cần được hiểu là

ngay trước khi cửa ân điển đóng lại, bằng cách ghi rõ ngày mồng năm tháng sáu năm thứ sáu.

Ê-xê-chi-ên không cần phải nêu mốc lịch sử đó. Ông có thể chỉ đơn giản viết: “Và xảy ra khi tôi đang ngồi trong nhà mình, và các trưởng lão của Giu-đa ngồi trước mặt tôi, thì tay của Chúa Giê-hô-va giáng trên tôi tại đó.” Việc ông đưa vào lời nhắc đến ngày trước “666,” là một ám chỉ mang tính tiên tri dành cho những người nghiên cứu lời tiên tri. Đối với những người đã đắc thắng trước con số của tên con thú, họ biết “666” là một yếu tố của Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ, vốn được mở ấn ngay trước khi thời kỳ ân điển khép lại. Họ biết điều này vì họ là dân của Đức Chúa Trời, những người mà theo lời Phi-e-rơ, “thuở xưa không phải là dân của Đức Chúa Trời.”

Trong 1 Phi-e-rơ chương hai, những người hiện là dân của Đức Chúa Trời “đã nếm biết rằng Chúa là nhân từ.” Họ là những người theo nghĩa tiên tri đã “ăn” lời Đức Chúa Trời, trái ngược với những kẻ từ chối ăn lời Đức Chúa Trời. Tất cả các đấng tiên tri đều nói về những ngày sau rốt, và trong Giảng chương sáu, Đức Chúa Jê-sus đưa ra sứ điệp rằng các môn đồ của Ngài phải ăn thịt Ngài và uống huyết Ngài. Trong chương đó, những môn đồ từ chối ăn thịt và uống huyết Ngài đã làm như vậy ở câu sáu mươi sáu.

Từ lúc ấy, nhiều môn đồ của Ngài quay lui và không còn theo Ngài nữa. Giảng 6:66.

Những người khôn ngoan, là những người ăn thịt và uống huyết của Đấng Christ trong những ngày sau rốt, hiểu rằng Đấng Christ, với tư cách là Palmoni, là Đấng Đếm Lạ Lùng, và họ nhận ra dấu ấn của Ngài khi nó được trình bày. Con số "665" trong câu mở đầu của Ê-xê-chi-ên, chương tám, có ở đó, để ai muốn thấy cũng nhận ra rằng nó đang chỉ ra ít nhất hai điểm tiên tri quan trọng. Điều thứ nhất là thông điệp cần được hiểu là bao trùm một giai đoạn thời gian trước luật Chủ nhật. Điều thứ hai là con số "666" nằm trong một trong chỉ hai câu của sách Khải Huyền, câu được đặc trưng bởi việc nêu rằng "những người khôn ngoan" sẽ hiểu trong những ngày sau rốt.

Đây là sự khôn ngoan. Ai có trí tuệ, hãy tính số của con thú, vì đó là số của một người; và số nó là sáu trăm sáu mươi sáu. Khải Huyền 13:18.

Những “người khôn ngoan” hiểu sự gia tăng tri thức trong những ngày sau rốt, khi Khải Huyền của Đức Chúa Giê-xu Christ được mở ấn, sẽ biết rằng “666” là một biểu tượng tiên tri quan trọng, vì họ đã đắc thắng trước con số ấy. Vì vậy, Ê-xê-chi-ên trình bày một cuộc phản loạn leo thang trong chương tám, được thể hiện bằng bốn điều góm ghiếc tăng dần. Điều cuối cùng xác định những kẻ ngu dại là quỳ lạy mặt trời, qua đó đánh dấu sự phán xét đối với Giê-ru-sa-lem (Adventism) trong những ngày sau rốt. Sự phán xét ấy diễn ra trong thế hệ thứ tư. Bốn điều góm ghiếc đó là những biểu tượng của bốn thế hệ của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê.

Thế hệ thứ nhất bắt đầu vào năm 1863, với cuộc nổi loạn chống lại lời thề “bảy lần” của Môi-se. Hai mươi lăm năm sau, cuộc nổi loạn năm 1888 đã bộc lộ. Ba mươi một năm sau nữa, cuộc nổi loạn năm 1919 xảy ra, được đại diện bởi cuốn sách “The Doctrine of Christ” của W. W. Prescott. Ba mươi tám năm sau đó, vào năm 1957, cuộc nổi loạn được đại diện bởi cuốn sách “Questions on Doctrine” đã diễn ra. Bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu chứng minh vì sao bốn mốc này tương ứng với bốn điều góm ghiếc trong Ê-xê-chi-ên đoạn tám.

Năm 1863, Cơ Đốc Phục Lâm Laodicê đã giới thiệu một bảng mới để thay thế hai bảng vốn là sự ứng nghiệm của mệnh lệnh trong Ha-ba-cúc chương hai: “hãy chép khái tượng và ghi rõ ràng trên các bảng.” Bảng năm 1863 đã bỏ “bảy thì” khỏi phần minh họa tiên tri, trong khi trước đó nó có mặt trên hai bảng thánh cùng với 1260, 1290 và 1335. Trong Ha-ba-cúc, mệnh lệnh cho biết rằng các bảng (ở số nhiều) sẽ được công bố theo cách “để ai đọc thì có thể chạy.” Bảng năm 1863 lệch khỏi mục tiêu đến mức nó cần kèm theo một tài liệu phát tay giải thích. Không thể chỉ nhìn vào bảng năm 1863 mà “chạy” được nếu không có tài liệu bổ sung.

Đức Giê-hô-va đáp lại ta và phán: Hãy chép khái tượng, ghi cho rõ trên các bảng, hầu cho ai đọc được thì chạy. Ha-ba-cúc 2:2.

Bảng năm 1863 là bản giả mạo, được lập ra để che đậy lẽ thật, đúng như William Miller đã thấy trong giấc mơ của mình. Hai bảng thiêng liêng ấy là biểu tượng của giao ước mà Đấng Christ đã lập với dân sự vừa đảm nhận vai trò như chiếc sừng Tin Lành chân chính của con thú từ đất. Hai bảng đó là biểu tượng cho mối quan hệ giao ước giữa những người Millerite và Đấng Christ, Đấng đã đột ngột đến đền thờ Ngài vào năm 1844; và khi Ngài đến, Ngài đến như Sứ giả của Giao ước. Y-sơ-ra-ên xưa minh họa cho Y-sơ-ra-ên hiện đại; và khi Đấng Christ đưa Y-sơ-ra-ên xưa ra khỏi ách nô lệ của Ai Cập, Ngài đã làm hình bóng cho thời kỳ khi Ngài sẽ đưa Y-sơ-ra-ên hiện đại ra khỏi ách nô lệ của một nghìn hai trăm sáu mươi năm dưới sự cai trị của giáo hoàng. Bà White nhiều lần khẳng định hai lịch sử này là những lịch sử song song.

"Ánh sáng tích lũy của các thời đại đã qua đang chiếu rọi trên chúng ta. Bản ghi chép về sự quên lãng của dân Israel đã được lưu giữ để soi sáng cho chúng ta. Trong thời đại này, Đức Chúa Trời đã ra tay tập hợp cho chính Ngài một dân từ mọi quốc gia, dòng dõi và ngôn ngữ. Trong phong trào Tái Lâm, Ngài đã hành động vì cơ nghiệp của Ngài, cũng như Ngài đã hành động cho dân Israel khi dẫn họ ra khỏi Ai Cập. Trong cơn đại thất vọng năm 1844, đức tin của dân Ngài đã được thử thách như đức tin của người Hê-bơ-rơ tại Biển Đỏ." Testimonies, tập 8, 115, 116.

Khi Chúa lập giao ước với Y-sơ-ra-ên xưa, Ngài ban cho họ hai bảng để tượng trưng cho mối quan hệ giao ước. Khi Chúa lập giao ước với Y-sơ-ra-ên hiện đại, Ngài cũng ban cho họ hai bảng để tượng trưng cho mối quan hệ giao ước. Hai bảng đá của Mười Điều Răn tiêu biểu cho hai bảng của Ha-ba-cúc. Ngài đã ban cho họ hai bảng không lâu sau khi vượt qua Biển Đỏ—mà Bà White liên hệ với Cuộc Đại Thất Vọng năm 1844. Không lâu sau năm 1844, xét theo lịch sử tiên tri, Chúa đã ban ra bảng thứ hai. Y-sơ-ra-ên xưa được ủy thác giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, còn Y-sơ-ra-ên hiện đại được ủy thác không chỉ giữ luật pháp của Đức Chúa Trời mà còn cả những lẽ thật tiên tri vĩ đại ấy.

“Đức Chúa Trời đã gọi Hội Thánh của Ngài trong thời nay, như Ngài đã gọi Israel xưa, đứng làm ánh sáng trên đất. Bằng lưỡi dao chẻ mạnh mẽ của lẽ thật—các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba—Ngài đã tách họ khỏi các giáo hội và khỏi thế gian để đưa họ vào sự gần gũi thánh khiết với chính Ngài. Ngài đã khiến họ trở nên những người được ủy thác giữ gìn luật pháp của Ngài và đã giao phó cho họ những lẽ thật lớn lao của lời tiên tri cho thời kỳ này. Giống như các thánh ngôn đã được giao phó cho Israel xưa, những điều ấy là một sự ủy thác thánh phải được truyền đạt cho thế giới.” Lời Chứng, quyển 5, trang 455.

Hai điều răn đầu tiên cho thấy Đức Chúa Trời ghét sự thờ hình tượng; và trong chính hai điều răn ấy, Ngài cho biết rằng sự phán xét sẽ được thi hành đến đời thứ ba và thứ tư, vì Ngài phán rằng Ngài là Đức Chúa Trời hay ghen.

Luật pháp khi ấy không được phán ra chỉ vì lợi ích riêng của người Hê-bơ-rơ. Đức Chúa Trời đã tôn vinh họ bằng cách đặt họ làm những người bảo vệ và gìn giữ luật pháp của Ngài, nhưng luật ấy phải được giữ như một sự ủy thác thiêng liêng cho cả thế giới. Các điều răn của Thập Điều thích hợp cho cả nhân loại, và được ban để dạy dỗ và quản trị toàn thể nhân loại. Mười điều răn, ngắn gọn, bao quát và có thẩm quyền, bao trùm bổn phận của con người đối với Đức Chúa Trời và đối với đồng loại; và tất cả đều đặt trên nguyên tắc nền tảng lớn lao là tình yêu thương. “Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực, hết trí tuệ mà yêu mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu kẻ lân cận như chính mình.” Lu-ca 10:27. Xem thêm Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:4, 5; Lê-vi Ký 19:18. Trong Mười Điều Răn, các nguyên tắc này được triển khai chi tiết và áp dụng vào tình trạng và hoàn cảnh của con người.

'Người chớ có các thần khác trước mặt Ta.'

Giê-hô-va, Đấng đời đời, tự hữu, không do tạo nên, chính Ngài là Nguồn gốc và Đấng Duy Trì muôn vật, chỉ một mình Ngài xứng đáng nhận sự tôn kính và thờ phượng tối thượng. Con người bị cám dỗ bất cứ điều gì khác lên vị trí hàng đầu trong tình cảm hoặc trong sự phục vụ của mình. Bất cứ điều gì chúng ta quý trọng mà làm giảm bớt tình yêu dành cho Đức Chúa Trời hoặc cản trở sự phục vụ phải dâng lên Ngài, thì điều ấy chúng ta đã biến thành một thần tượng.

Người chớ làm cho mình tượng chạm, cũng chớ làm bất cứ hình tượng nào giống như vật gì ở trên trời cao, ở dưới đất, hay ở trong nước dưới đất; người chớ quỳ lạy chúng, cũng chớ hầu việc chúng.

Điều răn thứ hai cấm thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật bằng hình tượng hay những hình dáng mô phỏng. Nhiều dân ngoại cho rằng các hình tượng của họ chỉ là những hình ảnh hay biểu tượng, nhờ đó Đức Chúa Trời được thờ phượng, nhưng Đức Chúa Trời đã tuyên bố rằng sự thờ phượng như vậy là tội lỗi. Việc cố gắng mô tả Đấng Hằng Hữu bằng những vật thể hữu hình sẽ làm hạ thấp quan niệm của con người về Đức Chúa Trời. Khi quay khỏi sự trọn vẹn vô hạn của Đức Giê-hô-va, tâm trí sẽ bị lôi cuốn đến tạo vật hơn là Đấng Tạo Hóa. Và khi quan niệm của con người về Đức Chúa Trời bị hạ thấp, con người cũng sẽ trở nên sa đọa.

“Ta, CHÚA, Đức Chúa Trời của người, là một Đức Chúa Trời ghen tuông.” Mọi quan hệ gần gũi và thiêng liêng giữa Đức Chúa Trời với dân Ngài được trình bày dưới hình ảnh hôn nhân. Vì thờ hình tượng là sự ngoại tình thuộc linh, nên sự bất bình của Đức Chúa Trời đối với điều đó xứng đáng được gọi là sự ghen. Tô-phu và Tiên tri, 305, 306.

Sự ghen tuông của Đức Chúa Trời đặc biệt được bày tỏ chống lại việc thờ hình tượng, và không phải là sự trừng phạt khi điều gồm ghiếc đầu tiên trong Ê-xê-chi-ên chương tám là "một hình tượng ghen tuông."

Và xảy ra, trong năm thứ sáu, tháng thứ sáu, ngày mồng năm của tháng, khi tôi ngồi trong nhà mình và các trưởng lão của Giu-đa ngồi trước mặt tôi, thì tay của Chúa là Đức Chúa Trời giáng

trên tôi tại đó. Bây giờ tôi nhìn, kìa, có một hình dạng giống như vẻ lửa: từ chỗ lưng hông Ngài trở xuống thì là lửa; còn từ lưng hông trở lên thì như sự rực rỡ sáng chói, như màu hổ phách. Ngài đưa ra như hình một bàn tay, nắm tôi bởi một lọn tóc trên đầu; và Thần cất tôi lên giữa đất và trời, đem tôi trong những khái tượng của Đức Chúa Trời đến Giê-ru-sa-lem, đến cửa của cổng trong quay về hướng bắc, nơi có chỗ đặt hình tượng ghen tuông, là điều khiến ghen tuông. Kìa, vinh hiển của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ở đó, y như khái tượng tôi đã thấy nơi đồng bằng. Ngài phán với tôi: Hỡi con người, bây giờ hãy ngược mắt nhìn về hướng bắc. Vậy tôi ngược mắt nhìn về hướng bắc, và kìa, về phía bắc, tại cổng của bàn thờ có hình tượng ghen tuông ấy ở lối vào. Ê-xê-chi-ên 8:1-5.

Hình tượng ghen tuông là điều gồm ghiếc đầu tiên trong bốn điều gồm ghiếc leo thang mà Ê-xê-chi-ên được cho thấy. Hình tượng ghen tuông tượng trưng cho sự khởi đầu của thế hệ thứ nhất trong bốn thế hệ bội nghịch leo thang trong phong trào Phục Lâm. Thế hệ thứ nhất bắt đầu vào năm 1863.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

“Mỗi vị tiên tri thời xưa nói cho thời đại chúng ta nhiều hơn là cho chính thời đại của họ, nên lời tiên tri của họ có hiệu lực đối với chúng ta. ‘Vả, mọi sự ấy đã xảy đến cho họ để làm gương cho chúng ta; và đã được chép lại để răn bảo chúng ta, là những kẻ đang sống vào thời cuối cùng của thế gian.’ 1 Cô-rinh-tô 10:11. ‘Ấy không phải cho chính mình họ, nhưng là cho chúng ta mà họ đã phục vụ những điều hiện nay đã được rao báo cho anh em bởi những người đã giảng Tin Lành cho anh em nhờ Đức Thánh Linh từ trời sai xuống; những điều ấy các thiên sứ cũng ao ước được xem thấu.’ 1 Phi-e-rơ 1:12....”

Kinh Thánh đã tích lũy và gom góp các kho tàng của mình lại cho thế hệ sau rốt này. Mọi biến cố trọng đại và những sự việc trang nghiêm trong lịch sử Cựu Ước đã và đang tái diễn trong hội thánh trong những ngày sau rốt này. Selected Messages, quyển 3, 338, 339.